

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HS-PT

Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ích Yên.

Bà Trần Thị Nhài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

**Nguyễn Văn M;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/10/1983. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Ch, xã KhK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Kh1; con bà Đỗ Thị C1; Có vợ là Phùng Thị S1, sinh năm: 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án này có bị hại là anh Nguyễn Đức L không có kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2021, do đánh bạc qua mạng Internet và làm ăn thua lỗ nên Nguyễn Văn M nợ tiền của nhiều người dẫn đến không có khả năng chi trả. Để có tiền chi tiêu và trả nợ, M đã nảy sinh ý làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Do không có công cụ, phương tiện để làm giả Giấy CNQSDĐ nên M đã tìm thuê người để làm. M nói với Phùng Xuân A, sinh năm 1983, trú tại thôn VP, xã VL, huyện BV, TP Hà Nội (là anh vợ của M) về việc được bố mẹ cho 01 thửa đất tại xã KhK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, M nhờ A tìm hộ văn phòng đăng ký đất đai có thể giúp M làm nhanh các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do không biết được ý định của M, nên A đã vào mạng Internet tìm dịch vụ làm Giấy CNQSDĐ, lấy số điện thoại rồi A gửi cho M số điện thoại “0985688095” và bảo M tự liên hệ.

M dùng số điện thoại cá nhân là “0965237438” liên lạc vào số “0985688095” gặp một người phụ nữ. Qua trao đổi, M hỏi và đặt mua của người phụ nữ này một Giấy CNQSDĐ giả mang tên Nguyễn Văn M với giá 10.000.000 đồng, người phụ nữ trên đồng ý. M tự nghĩ ra đặc điểm của thửa đất là thửa số 342, tờ bản đồ số 34, diện tích 450m<sup>2</sup>, địa chỉ tại xóm Đức Long, xã KhK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên rồi vẽ lên giấy và chụp ảnh lại, gửi kèm cùng hình ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân của M vào Zalo số “0985688095” để thuê người này làm giả Giấy CNQSDĐ và thỏa thuận nhận Giấy CNQSDĐ giả thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Đến ngày 16/9/2021, người giao hàng đưa cho M một bưu phẩm, M kiểm tra thì thấy bên trong là 01 tờ Giấy CNQSDĐ số sê ri CH765586 có thông tin đúng như khi M đã cung cấp khi đặt làm Giấy CNQSDĐ giả. M nhận gói hàng và đưa lại cho người giao hàng số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi có được Giấy CNQSDĐ giả, thông qua người quen, M biết được anh Nguyễn Đức L (tên gọi khác là Nguyễn Văn L), sinh năm 1980, trú tại xóm Đồng Chung, xã Tiên Hội, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên có cho vay tiền. Tối ngày 18/9/2021, M mang theo Giấy CNQSDĐ giả số CH765586 đến nhà anh L mục đích lừa anh L để vay số tiền 50.000.000 đồng và để lại Giấy CNQSDĐ số CH765586 làm tin nhưng anh L không đồng ý. Anh L nói với M anh L không cho vay tiền, nếu bán đất thì anh L mua. M lấy số điện thoại của anh L rồi mang Giấy CNQSDĐ giả ra về. Sáng ngày 19/9/2021, M gọi điện thoại cho anh L và nói rằng đồng ý bán thửa đất trên Giấy CNQSDĐ số CH765586 cho anh L. Anh L đề nghị M chụp ảnh Giấy CNQSDĐ, giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của gia đình để anh L kiểm tra. Sau đó, M đã chụp ảnh Giấy CNQSDĐ giả và các giấy tờ có liên quan gửi cho anh L qua ứng dụng Zalo.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/9/2021, M đến nhà gặp anh L để thỏa thuận việc mua bán đất thì anh L đồng ý mua đất của M. Sau khi thống nhất, M đem Giấy CNQSDĐ giả số CH765586, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đến UBND xã KhK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên giao cho anh Đặng Thái S, sinh năm 1973 là cán bộ Tư pháp – Hộ tịch xã KhK và nhờ anh S lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa M và anh L. Trong thời gian chờ anh S soạn thảo

hợp đồng, M gọi điện thoại thống nhất với anh L giá mua bán thửa đất là 200.000.000 đồng và ngay sau khi hoàn thiện hợp đồng tại UBND xã KhK, anh L phải giao đủ số tiền 200.000.000 đồng cho M. Do không biết được mục đích của M nên anh L đồng ý. Sau khi thống nhất giá mua bán với M, anh L kiểm tra thấy trong nhà chỉ có 50.000.000 đồng nên đã hỏi vay anh Dương Công Kh (sinh năm 1975, trú tại xóm M1, xã VY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) số tiền 150.000.000 đồng và nhờ anh Kh mang đến nhà anh L. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh S gọi điện thoại cho anh L đến UBND xã KhK để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với M. Anh L cầm theo số tiền 50.000.000 đồng đến UBND xã KhK gặp M. Tại phòng làm việc của bộ phận một cửa xã KhK, anh S đã giúp M và anh L lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung: Nguyễn Văn M bán thửa đất trên Giấy CNQSDĐ số CH765586 cho anh L với giá 200.000.000 đồng. Sau khi xem xét nội dung hợp đồng, M và anh L cùng ký tên vào hợp đồng rồi chuyển cho anh S để tiếp tục hoàn thiện theo quy định của pháp luật. Anh S tiếp nhận hợp đồng rồi báo cáo anh Nguyễn Văn Đ (Chủ tịch UBND xã KhK). Anh Đ đã phân công chị Dương Thị Kim Y6 là cán bộ địa chính xã KhK kiểm tra thông tin của thửa đất trên Giấy CNQSDĐ số CH765586. Chị Y6 tiến hành kiểm tra thì thấy thông tin ghi trên Giấy CNQSDĐ số CH765586 không trùng với thông tin dữ liệu do UBND xã KhK quản lý nên đã báo cáo lại với anh Đ. Nhận thấy Giấy CNQSDĐ số CH765586 có dấu hiệu bị làm giả, anh Đ đã đề nghị Công an xã KhK xác minh. Tại Công an xã KhK, M đã thừa nhận Giấy CNQSDĐ số CH765586 là giả. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã KhK chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT để giải quyết theo quy định.

Tại Văn bản số 713/VPĐKĐĐ-KTĐC ngày 22/9/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định: Đến thời điểm ngày 22/9/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên không cấp Giấy CNQSDĐ số CH765586 nào cho người có tên là Nguyễn Văn M.

Tại Bản kết luận giám định số 11508/KL-KTHS ngày 26/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH765586 là giả.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Văn M thấy trong ứng dụng Zalo có nội dung trao đổi với số điện thoại “0985688095” về việc đặt làm Giấy CNQSDĐ số CH765586 và nội dung M gửi ảnh Giấy CNQSDĐ số CH765586 và các giấy tờ cá nhân cho anh L như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ như: Lời khai của người làm chứng, Bị hại, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội

“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 tháng tù về tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo M phải chấp hành chung cho cả hai tội là 8 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/9/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1169/QĐ-VKSTN kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT theo hướng áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Đối với hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L với giá 200.000.000 đồng của Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và xác định việc bị cáo M bị cán bộ địa chính của UBND xã KhK, huyện ĐT phát hiện ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 765586 của M là giả nên anh L không đưa tiền cho M. Việc M chưa chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng của anh L là nằm ngoài ý thức chủ quan của M.

Như vậy hành vi của M là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt không áp dụng các quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo là chưa chính xác, gây bất lợi cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo M đã thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L với giá 200.000.000 đồng nhưng anh L chưa chuyển tiền cho bị cáo thì bị phát hiện. Như vậy, anh L chưa bị thiệt hại gì nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá nội dung vụ án, xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, mức án đã tuyên là phù hợp nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", buộc bị cáo M phải chấp hành chung cho cả hai tội.

Bị cáo M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên được ban hành trong thời hạn luật định và đúng trình tự, thủ tục nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận: Từ năm 2021, do không có tiền trả nợ nên thông qua ứng dụng Zalo, Nguyễn Văn M đã thuê người làm giả 01 Giấy CNQSDĐ với giá 10.000.000 đồng mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản (các thông tin trên Giấy CNQSDĐ giả do M tự nghĩ ra và cung cấp cho người được thuê). Sau khi nhận được Giấy CNQSDĐ giả số CH765586 mang tên Nguyễn Văn M, ngày 20/9/2021 M đã sử dụng Giấy CNQSDĐ giả này để lừa anh Nguyễn Đức L làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L để chiếm đoạt của anh L số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì M đã bị cán bộ địa chính của UBND xã KhK, huyện ĐT phát hiện Giấy CNQSDĐ số CH765586 của M là giả và anh L cũng không đưa tiền cho M.

Đối với hành vi sử dụng giấy CNQSD đất giả để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L với giá 200.000.000 đồng của Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS và xác định việc bị cáo M bị cán bộ địa chính của UBND xã KhK, huyện ĐT phát hiện ra giấy CNQSD đất số CH 765586 của M là giả nên anh L không đưa tiền cho M. Việc M không chiếm đoạt được số tiền 200.000.000 đồng của anh L là nằm ngoài ý thức chủ quan của M.

Như vậy hành vi của M là phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt là chưa chính xác. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự thì việc quyết định hình phạt đối với trường hợp phạm tội chưa đạt thì mức hình phạt không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định.

Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo M đã thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh L với giá 200.000.000 đồng nhưng anh L chưa chuyển tiền cho bị cáo thì bị phát hiện. Như vậy anh L chưa bị thiệt hại gì nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15, Điều 57 và điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa chính xác, gây bất lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân tỉnh Thái Nguyên, giảm một phần hình phạt cho bị cáo M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo M phải chấp hành chung cho cả hai tội là: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2021.

3. Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lên phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐT;
- VKSND huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Công an huyện ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**